

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 26/2017/HNGĐ-GĐT

Ngày: 24/11/2017

V/v: “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các thành viên: - Ông Trần Văn Tuấn.

- Ông Ngô Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm vụ án về “Hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân T; sinh năm 1958; cư trú tại: Xóm VĐ, xã HV, huyện H, tỉnh HT.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị U; sinh năm 1955; cư trú tại: Xóm VĐ, xã HV, huyện H, tỉnh HT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Ông kết hôn với bà Bùi Thị U có đăng ký kết hôn ngày 11/02/1980 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện H, tỉnh HT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, đời sống hôn nhân

không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012, ông không còn tình cảm với bà U nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung là Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1984; Nguyễn B, sinh năm 1985; Nguyễn Thị Hoa S, sinh năm 1987 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Bùi Thị U trình bày:

Bà thống nhất với ông T về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng sống tình cảm, hòa thuận đến gần đây thì ông T không chung thủy, có tình cảm với người phụ nữ khác nên mới xảy ra mâu thuẫn. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý và mong muốn ông suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Vợ chồng có 4 con chung như ông T trình bày và đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản chung.

Ngày 16/01/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự.

Ngày 18/01/2017, bà U có đơn xin thay đổi ý kiến về việc thuận tình ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông T. Tòa án nhân dân huyện H đã nhận đơn thay đổi ý kiến của bà U ngày 19/01/2017.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT đã quyết định:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Xuân T và bà Bùi Thị U.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về quan hệ tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn công nhận thỏa thuận về án phí.

Tại Văn bản kiến nghị số 08/2017/KN-DS ngày 27/3/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh HT đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

Tại Quyết định số 10/2017/KN-HNGĐ ngày 26/7/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ toàn bộ Quyết định công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Xuân T kết hôn với bà Bùi Thị U có đăng ký kết hôn ngày 11/02/1980 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện H, tỉnh HT trên cơ sở cả hai cùng tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2012, ông T không còn tình cảm với bà U nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà U thì cho rằng ông T không chung thủy, có tình cảm với người phụ nữ khác nên mới xảy ra mâu thuẫn nên bà không đồng ý ly hôn và mong muốn ông suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Ông, bà đều không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung.

[2] Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT thụ lý, giải quyết vụ án đến phiên hòa giải lần 2 ngày 16/01/2017 lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ngày 18/01/2017 (03 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành) bà U có đơn xin thay đổi ý kiến về việc thuận tình ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông T. Tòa án nhân dân huyện H đã nhận đơn thay đổi ý kiến của bà vào ngày 19/01/2017 nhưng vẫn căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự lập ngày 16/01/2017 để ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2017 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *“Hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải ... phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự”*. Vi phạm của Tòa án đã làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 342, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 10/2017/KN-HNGĐ ngày 26/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT đối với vụ án “Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn là Ông Nguyễn Xuân T với bị đơn là bà Bùi Thị U.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh HT xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Phòng HCTP, Phòng GDKTIII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiền